

Chương II. BẢNG DỮ LIỆU ĐẦU THẦU

E-CDNT 1.1	Tên Chủ đầu tư: ___ [<i>Hệ thống tự động trích xuất</i>].
E-CDNT 1.2	<p>Tên gói thầu: Gói thầu: Cung cấp VTTB (bao gồm khai báo, cấu hình kết nối role BCU mới lên hệ thống điều khiển tích hợp tại Trạm và tín hiệu Scada liên quan) phục vụ sửa chữa role BCU2-SEL2414 ngăn MBA AT2 tại TBA 220kV Thạnh Mỹ.</p> <p>Tên dự án/dự toán mua sắm: Xử lý sự cố</p> <p>Số lượng, số hiệu các phần thuộc gói thầu: Theo quy định tại mục E-CDNT 18.2 Chương này.</p>
E-CDNT 3	Nguồn vốn: ___ [<i>Theo E-TBMT</i>].
E-CDNT 5.1 (c)	<p>Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu theo quy định như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu tham dự thầu không có cổ phần hoặc vốn góp trên 30% với : <ul style="list-style-type: none"> + Chủ đầu tư: Tổng Công ty Truyền tải điện Quốc gia Công ty Truyền tải điện 2 + Địa chỉ chủ đầu tư: 220 Nguyễn Văn Linh, Phường Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng - Nhà thầu tham dự thầu không có cổ phần hoặc vốn góp với các nhà thầu tư vấn; không cùng có cổ phần hoặc vốn góp trên 20% của một tổ chức, cá nhân khác với từng bên, cụ thể như sau: <ul style="list-style-type: none"> + Tư vấn lập thiết kế :___ [<i>ghi đầy đủ tên và địa chỉ của đơn vị tư vấn (nếu có)</i>]; + Tư vấn thẩm định giá:___ [<i>ghi đầy đủ tên và địa chỉ của đơn vị tư vấn (nếu có)</i>]; + Tư vấn giám sát thực hiện hợp đồng, kiểm định:___ [<i>ghi đầy đủ tên và địa chỉ của đơn vị tư vấn (nếu có)</i>]; + Tư vấn lập E-HSMT:___ [<i>ghi đầy đủ tên và địa chỉ của đơn vị tư vấn (nếu có)</i>]; + Tư vấn thẩm định E-HSMT:___ [<i>ghi đầy đủ tên và địa chỉ của đơn vị tư vấn (nếu có)</i>]; + Tư vấn đánh giá E-HSDT:___ [<i>ghi đầy đủ tên và địa chỉ của đơn vị tư vấn (nếu có)</i>]; + Tư vấn thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu:___ [<i>ghi đầy đủ tên và địa chỉ của đơn vị tư vấn (nếu có)</i>]; + Tư vấn quản lý dự án, quản lý hợp đồng, tư vấn khác mà các dịch vụ tư vấn này có phần công việc liên quan trực tiếp tới gói

thầu:___[ghi đầy đủ tên và địa chỉ của đơn vị tư vấn (nếu có)];

Nhà thầu tham dự thầu không cùng thuộc một cơ quan hoặc tổ chức trực tiếp quản lý với nhà thầu tư vấn (đã nêu trên)¹.

- Trường hợp nhà thầu là đơn vị sự nghiệp công lập, nhà thầu tham dự thầu không cùng thuộc một cơ quan hoặc tổ chức trực tiếp quản lý với Chủ đầu tư, bên mời thầu, trừ trường hợp nhà thầu là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan quản lý nhà nước có chức năng, nhiệm vụ được giao phù hợp với tính chất gói thầu của cơ quan quản lý nhà nước đó.

- Trường hợp nhà thầu, Chủ đầu tư, Bên mời thầu, nhà thầu tư vấn là công ty mẹ, công ty con, công ty thành viên trong tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước thì được tham dự thầu của nhau theo quy định của pháp luật²:_____ [Hệ thống trích xuất].

- Đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp có cùng một cơ quan trực tiếp quản lý, góp vốn khi tham dự thầu các gói thầu của nhau không phải đáp ứng quy định độc lập về pháp lý và độc lập về tài chính giữa nhà thầu với chủ đầu tư, bên mời thầu.

Tỷ lệ cổ phần, vốn góp giữa các bên được xác định tại thời điểm đóng thầu và theo tỷ lệ ghi trong giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập, các giấy tờ khác có giá trị tương đương.

Trường hợp nhà thầu tham dự thầu với tư cách liên danh hoặc nhà thầu tư vấn được lựa chọn với tư cách liên danh, tỷ lệ sở hữu vốn của tổ chức, cá nhân khác trong liên danh được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tỷ lệ sở hữu vốn} = \sum_{i=1}^n X_i \times Y_i$$

Trong đó:

X_i : Tỷ lệ sở hữu vốn của tổ chức, cá nhân khác trong thành viên liên danh thứ i ;

Y_i : Tỷ lệ phần trăm (%) khối lượng công việc của thành viên liên danh thứ i trong thỏa thuận liên danh;

n : Số thành viên tham gia trong liên danh.

¹ Chỉ đánh giá nội dung này đối với nhà thầu là đơn vị sự nghiệp.

² Trường hợp Luật Đấu thầu chưa được sửa đổi, Hệ thống trích xuất "(i) Nhà thầu là công ty thành viên, công ty con của tập đoàn, tổng công ty nhà nước có ngành, nghề sản xuất, kinh doanh chính phù hợp với tính chất gói thầu của tập đoàn, tổng công ty nhà nước đó. (ii) Nhà thầu là công ty mẹ, công ty con, công ty thành viên trong tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước mà sản phẩm, dịch vụ thuộc gói thầu thuộc ngành nghề sản xuất kinh doanh chính của tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước và gói thầu này là của công ty con, công ty thành viên. Trường hợp Luật Đấu thầu được sửa đổi, bổ sung thì Hệ thống trích xuất theo quy định của Luật Đấu thầu sửa đổi.

E-CDNT 5.4	<p>Có áp dụng</p> <p><i>Trường hợp có áp dụng nhà thầu phải cung cấp tài liệu để chứng minh việc áp dụng mua hàng hóa từ nhà thầu có từ 50% lao động trở lên là người khuyết tật, thương binh, dân tộc thiểu số có hợp đồng lao động với thời gian thực hiện hợp đồng từ 03 tháng trở lên và đến thời điểm đóng thầu hợp đồng vẫn còn hiệu lực được tham dự thầu.</i></p>
E-CDNT 7.5	<p>Hội nghị tiền đấu thầu: Không</p>
E-CDNT 8	<p>Chi phí nộp E-HSDT: _____ [<i>Hệ thống tự trích xuất theo quy định hiện hành</i>].</p>
E-CDNT 10.8	<p>Nhà thầu phải nộp cùng với E-HSDT các tài liệu sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Các tài liệu theo yêu cầu tại Mục 3, Chương III. Nhà thầu phải chuẩn bị sẵn sàng các tài liệu gốc để phục vụ việc xác minh khi có yêu cầu của Bên mời thầu. 2. Bảng kê khai thông số kỹ thuật (gồm đầy đủ thông tin) của nhà thầu thực hiện theo quy định trong HSMT. 3. Các tài liệu kỹ thuật và biên bản thử nghiệm theo yêu cầu tại Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật. 4. Tài liệu chứng minh về tính hợp lệ của hàng hoá : <ul style="list-style-type: none"> + Tất cả các hàng hóa và dịch vụ được cung cấp theo Hợp đồng phải có nguồn gốc rõ ràng, hợp pháp, được phép lưu hành ở Việt Nam, hàng hoá phải mới 100% sản xuất từ năm 2025 trở lên + Xuất xứ của hàng hoá: Nếu hàng hoá có nguồn gốc từ nước ngoài, nhà thầu phải cung cấp giấy chứng nhận xuất xứ do phòng Thương mại và công nghiệp hoặc cơ quan chức năng có thẩm quyền của nước xuất khẩu cấp, chứng chỉ chất lượng của nhà chế tạo, tờ khai hàng hoá nhập khẩu trước khi giao hàng và các tài liệu khác yêu cầu trong điều kiện cụ thể của hợp đồng; Nếu hàng hóa có nguồn gốc trong nước, nhà thầu phải cung cấp giấy xuất xưởng của hàng hóa hoặc giấy tờ khác tương đương trước khi giao hàng và các tài liệu khác yêu cầu trong điều kiện cụ thể của hợp đồng. + Các chứng nhận chất lượng của hàng hóa,... + Không chấp nhận các thiết bị mà EVN/EVNNPT đã thông báo tạm dừng mua sắm tính đến thời điểm lựa chọn nhà thầu. + Nhà thầu cam kết hỗ trợ kỹ thuật và bảo hành theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

	<p>+ Nhà thầu cam kết các vật tư thiết bị đều chính hãng và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của pháp luật.</p> <p>6. Tài liệu chứng minh thuộc đối tượng được ưu đãi (nếu có) theo quy định của E-HSMT;</p> <p>7. Các cam kết khác theo yêu cầu của E-HSMT</p>
E-CDNT 12.1	<p>Nhà thầu: _____ [ghi “được phép” hoặc “không được phép”] nộp đề xuất phương án kỹ thuật thay thế.</p> <p><i>[trường hợp chỉ cho phép đề xuất phương án kỹ thuật thay thế đối với phần công việc cụ thể của gói thầu thì phải nêu rõ các phần công việc mà nhà thầu được phép chào phương án kỹ thuật thay thế].</i></p>
E-CDNT 13.5	<p>Chào giá:</p> <p>- Theo Mẫu số 12.1 (12.1A hoặc 12.1B hoặc 12.1C) Chương IV.</p>
E-CDNT 15.10	<p>Thời hạn sử dụng dự kiến của hàng hóa (để yêu cầu vật tư, phụ tùng thay thế): theo quy định tại Chương V (nếu có).</p>
E-CDNT 16.2	<p>Yêu cầu về tài liệu để chứng minh năng lực thực hiện hợp đồng của nhà thầu: “Có yêu cầu giấy phép bán hàng, giấy ủy quyền bán hàng của nhà sản xuất hoặc của đại lý phân phối hoặc giấy chứng nhận quan hệ đối tác hoặc giấy cam kết hỗ trợ kỹ thuật, bảo hành của nhà sản xuất hoặc của đại lý phân phối hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương (sau đây gọi là Giấy phép bán hàng)” <i>căn cứ vào tính chất của hàng hóa như sau:</i></p> <p><i>Đối với hàng hóa thông thường, thông dụng, sẵn có trên thị trường, đã được tiêu chuẩn hóa và được bảo hành theo quy định của nhà sản xuất thì không yêu cầu nhà thầu phải nộp giấy phép bán hàng, giấy ủy quyền bán hàng của nhà sản xuất hoặc của đại lý phân phối hoặc giấy chứng nhận quan hệ đối tác hoặc giấy cam kết hỗ trợ kỹ thuật, bảo hành của nhà sản xuất hoặc của đại lý phân phối hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương.</i></p> <p><i>Đối với hàng hóa đặc thù, phức tạp cần sự khẳng định của nhà sản xuất, nhà cung cấp để đảm bảo tính khả thi trong việc cung cấp hàng hóa khi nhà thầu trúng thầu và cần gắn với trách nhiệm của nhà sản xuất trong việc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng như lắp đặt, bảo trì, đào tạo và các dịch vụ liên quan khác, trong E-HSMT có thể yêu cầu nhà thầu tham dự thầu phải cung cấp giấy phép bán hàng, giấy ủy quyền bán hàng của nhà sản xuất hoặc của đại lý phân phối hoặc giấy chứng nhận quan hệ đối tác hoặc giấy cam kết hỗ trợ kỹ thuật, bảo hành của nhà sản xuất hoặc của đại lý phân phối hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương.</i></p>

	<p><i>Trường hợp có yêu cầu về giấy phép bán hàng, giấy ủy quyền bán hàng của nhà sản xuất hoặc của đại lý phân phối hoặc giấy chứng nhận quan hệ đối tác hoặc giấy cam kết hỗ trợ kỹ thuật, bảo hành của nhà sản xuất hoặc của đại lý phân phối hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương, Chủ đầu tư quy định nội dung sau: “Trường hợp nhà thầu không tự sản xuất hoặc chế tạo hàng hóa được chào trong E-HSDT của mình thì nhà thầu phải nộp giấy phép bán hàng, giấy ủy quyền bán hàng của nhà sản xuất hoặc của đại lý phân phối hoặc giấy chứng nhận quan hệ đối tác hoặc giấy cam kết hỗ trợ kỹ thuật, bảo hành của nhà sản xuất hoặc của đại lý phân phối hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương nhằm chứng minh nhà thầu được ủy quyền hợp lệ của nhà sản xuất, đại lý phân phối để cung cấp hàng hóa đó ở Việt Nam. Nhà thầu có thể đính kèm hoặc không đính kèm tài liệu này trong E-HSDT, kể cả trường hợp E-HSMT có yêu cầu nhà thầu phải có tài liệu này. Việc nhà thầu không đính kèm tài liệu nêu trên không phải là lý do loại bỏ nhà thầu. Nhà thầu vẫn được tiếp tục xem xét, đánh giá để được xét duyệt trúng thầu. Trường hợp nhà thầu trúng thầu, nhà thầu phải xuất trình được tài liệu nêu trên trước khi ký hợp đồng và chịu trách nhiệm về tính chính xác của những tài liệu, thông tin do mình cung cấp. Trường hợp nhà thầu không xuất trình được giấy phép bán hàng, giấy ủy quyền bán hàng của nhà sản xuất hoặc của đại lý phân phối hoặc giấy chứng nhận quan hệ đối tác hoặc giấy cam kết hỗ trợ kỹ thuật, bảo hành của nhà sản xuất hoặc của đại lý phân phối hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương để ký hợp đồng thì mời nhà thầu xếp hạng tiếp theo vào đối chiếu tài liệu.</i></p> <p><i>Trường hợp nhà thầu đã được xét duyệt trúng thầu nhưng nhà sản xuất, đại lý, nhà phân phối không cung cấp Giấy phép bán hàng mà không có lý do chính đáng và nếu nhà thầu vẫn chứng minh được khả năng bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng khác thì vẫn được ký hợp đồng mà không cần xuất trình Giấy phép bán hàng”].</i></p>
E-CDNT 17.1	<p>Thời hạn hiệu lực của E-HSDT là: \geq <u>90</u> ngày <i>[trích xuất theo E-TBMT]</i>, kể từ ngày có thời điểm đóng thầu.</p>
E-CDNT 18.2	<p>Nội dung bảo đảm dự thầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá trị bảo đảm dự thầu: <i>[Hệ thống trích xuất từ E-TBMT]</i>. - Tỷ lệ bảo đảm dự thầu đối với trường hợp gói thầu mua sắm hàng hóa là mua sắm tập trung mà việc lựa chọn nhà thầu căn cứ theo khả năng cung cấp: _____ <i>[Hệ thống trích xuất từ E-TBMT theo nguyên tắc giá trị bảo đảm dự thầu mà nhà thầu phải thực hiện tối thiểu bằng tỷ lệ % giá dự thầu sau giảm giá (nếu có)]</i>.

	<p>Đối với nhà thầu có tên trong danh sách nhà thầu có các hành vi quy định tại khoản 1 Điều 18 của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP và được đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị yêu cầu nêu trên trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện các hành vi này. Trường hợp nhà thầu liên danh, thành viên liên danh có các hành vi quy định tại khoản 1 Điều 18 của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP nêu trên phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị bảo đảm dự thầu tương ứng với tỷ lệ giá trị công việc thành viên đó đảm nhận trong liên danh trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện hành vi này.</p> <p>- Thời gian có hiệu lực của bảo đảm dự thầu: 120 ngày (Trường hợp gói thầu được chia làm nhiều phần thì phải nêu rõ giá trị bảo đảm dự thầu của từng phần)</p>
E-CDNT 18.4	<p>Thời gian hoàn trả hoặc giải tỏa bảo đảm dự thầu đối với nhà thầu không được lựa chọn: 14 ngày, kể từ ngày kết quả lựa chọn nhà thầu được phê duyệt [ghi cụ thể số ngày nhưng không quá 14 ngày kể từ ngày kết quả lựa chọn nhà thầu được phê duyệt].</p>
E-CDNT 18.9	<p>Bảo đảm dự thầu: _____ [ghi “Không áp dụng”. Trường hợp pháp luật cho phép, ghi nội dung theo quy định của văn bản quy phạm pháp luật đó].</p>
E-CDNT 27.2	<p>Giá trị tối đa dành cho nhà thầu phụ: 0 % giá dự thầu của nhà thầu [Trường hợp có yêu cầu dịch vụ liên quan quy định tại Mẫu số 01D Chương IV, Bên mời thầu có thể cho phép nhà thầu được sử dụng nhà thầu phụ. Việc kê khai sử dụng nhà thầu phụ thực hiện theo Mẫu số 09A Chương IV. Tùy theo quy mô, tính chất gói thầu, Chủ đầu tư ghi tỷ lệ %].</p>
E-CDNT 28.4	<p>Cách tính ưu đãi: __</p> <p>a) Ưu đãi đối với hàng hóa có xuất xứ Việt Nam có tỷ lệ chi phí sản xuất trong nước dưới 50% và không có hàng hóa nào có chi phí sản xuất trong nước từ 50% trở lên được xác định như sau: [- Chọn phương pháp giá thấp nhất thì trích xuất: “Hàng hóa không thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi phải cộng thêm một khoản tiền bằng 7,5% giá dự thầu trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) của hàng hóa đó vào giá dự thầu trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) của nhà thầu để so sánh, xếp hạng”;</p> <p>- Chọn phương pháp giá đánh giá thì trích xuất: “Hàng hóa không thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi phải cộng thêm một khoản tiền bằng 7,5% giá dự thầu trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) của hàng hóa đó vào giá đánh giá của nhà thầu để so sánh, xếp</p>

hạng”].

Đối với trường hợp nhà thầu chào hàng hóa có xuất xứ Việt Nam có tỷ lệ chi phí sản xuất trong nước dưới 50% mà cơ sở sản xuất có từ 50% lao động là người khuyết tật, thương binh, dân tộc thiểu số có hợp đồng lao động với thời gian thực hiện hợp đồng từ 03 tháng trở lên và đến thời điểm đóng thầu hợp đồng vẫn còn hiệu lực thì được hưởng hệ số ưu đãi 10% thay cho hệ số ưu đãi 7,5%.

b) Ưu đãi đối với hàng hóa có xuất xứ Việt Nam có tỷ lệ chi phí sản xuất trong nước từ 50% trở lên được xác định như sau:

[- Chọn phương pháp giá thấp nhất thì trích xuất: “hàng hóa không thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi phải cộng thêm một khoản tiền bằng 10% giá dự thầu trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) của hàng hóa đó vào giá dự thầu trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) của nhà thầu để so sánh, xếp hạng; hàng hóa thuộc đối tượng ưu đãi mà có tỷ lệ chi phí sản xuất trong nước dưới 50% phải cộng thêm một khoản tiền bằng 2,5% giá dự thầu trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) của hàng hóa đó vào giá dự thầu trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) của nhà thầu để so sánh, xếp hạng; hàng hóa có xuất xứ Việt Nam có tỷ lệ chi phí sản xuất trong nước dưới 50% mà cơ sở sản xuất có từ 50% lao động là người khuyết tật, thương binh, dân tộc thiểu số có hợp đồng lao động với thời gian thực hiện hợp đồng từ 03 tháng trở lên và đến thời điểm đóng thầu hợp đồng vẫn còn hiệu lực thì không phải cộng thêm tiền vào giá dự thầu của nhà thầu để so sánh, xếp hạng”];

- Chọn phương pháp giá đánh giá thì trích xuất: “hàng hóa không thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi phải cộng thêm một khoản tiền bằng 10% giá dự thầu trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) của hàng hóa đó vào giá đánh giá của nhà thầu để so sánh, xếp hạng; hàng hóa thuộc đối tượng ưu đãi mà có tỷ lệ chi phí sản xuất trong nước dưới 50% phải cộng thêm một khoản tiền bằng 2,5% giá dự thầu trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) của hàng hóa đó vào giá đánh giá của nhà thầu để so sánh, xếp hạng; hàng hóa có xuất xứ Việt Nam có tỷ lệ chi phí sản xuất trong nước dưới 50% mà cơ sở sản xuất có từ 50% lao động là người khuyết tật, thương binh, dân tộc thiểu số có hợp đồng lao động với thời gian thực hiện hợp đồng từ 03 tháng trở lên và đến thời điểm đóng thầu hợp đồng vẫn còn hiệu lực thì không phải cộng thêm tiền vào giá đánh giá của nhà thầu để so sánh, xếp hạng;].

Đối với các trường hợp nhà thầu chào hàng hóa có xuất xứ Việt Nam có tỷ lệ chi phí sản xuất trong nước từ 50% trở lên mà cơ sở sản xuất có từ 50% lao động là người khuyết tật, thương binh, dân tộc thiểu số có hợp đồng lao động với thời gian thực hiện

hợp đồng từ 03 tháng trở lên, đến thời điểm đóng thầu hợp đồng vẫn còn hiệu lực thì được hưởng hệ số ưu đãi 12% thay cho hệ số ưu đãi 10%.

c) Sản phẩm đổi mới sáng tạo là hàng hóa có xuất xứ Việt Nam được hưởng ưu đãi như sau:

[- Chọn phương pháp giá thấp nhất thì trích xuất: “hàng hóa không thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi phải cộng thêm một khoản tiền bằng 15% giá dự thầu trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) của hàng hóa đó vào giá dự thầu trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) của nhà thầu để so sánh, xếp hạng; hàng hóa thuộc đối tượng ưu đãi mà có tỷ lệ chi phí sản xuất trong nước dưới 50% phải cộng thêm một khoản tiền bằng 7,5% giá dự thầu trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) của hàng hóa đó vào giá dự thầu trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) của nhà thầu để so sánh, xếp hạng; hàng hóa thuộc đối tượng ưu đãi mà có tỷ lệ chi phí sản xuất trong nước từ 50% trở lên phải cộng thêm một khoản tiền bằng 5% giá dự thầu trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) của hàng hóa đó vào giá dự thầu trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) của nhà thầu để so sánh, xếp hạng”;

- Chọn phương pháp giá đánh giá thì trích xuất: “hàng hóa không thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi phải cộng thêm một khoản tiền bằng 15% giá dự thầu trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) của hàng hóa đó vào giá đánh giá của nhà thầu để so sánh, xếp hạng; hàng hóa thuộc đối tượng ưu đãi mà có tỷ lệ chi phí sản xuất trong nước dưới 50% phải cộng thêm một khoản tiền bằng 7,5% giá dự thầu trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) của hàng hóa đó vào giá đánh giá của nhà thầu để so sánh, xếp hạng; hàng hóa thuộc đối tượng ưu đãi mà có tỷ lệ chi phí sản xuất trong nước từ 50% trở lên phải cộng thêm một khoản tiền bằng 5% giá dự thầu trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) của hàng hóa đó vào giá đánh giá của nhà thầu để so sánh, xếp hạng”;

Đối với các hàng hóa không phải là sản phẩm đổi mới sáng tạo xuất xứ Việt Nam, trường hợp nhà thầu chào hàng hóa có xuất xứ Việt Nam có tỷ lệ chi phí sản xuất trong nước dưới 50% thì khi tính ưu đãi, hệ số 15% được thay bằng 7,5%; hàng hóa có xuất xứ Việt Nam có tỷ lệ chi phí sản xuất trong nước từ 50% trở lên thì khi tính ưu đãi, hệ số 15% được thay bằng 10%.

d) Sản phẩm đổi mới sáng tạo được hưởng ưu đãi theo quy định tại điểm c khoản này khi đáp ứng một trong các điều kiện sau:

- Sản phẩm thuộc danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư

	<p>phát triển hoặc danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sản phẩm hình thành từ kết quả khoa học và công nghệ của doanh nghiệp khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp khoa học và công nghệ; - Sản phẩm được tạo ra trên cơ sở sáng chế, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn, giống cây trồng của chính nhà thầu được cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn không quá 05 năm kể từ ngày được cấp hoặc chương trình máy tính của chính nhà thầu trong thời hạn không quá 05 năm kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả; - Sản phẩm chip bán dẫn; - Sản phẩm đạt giải thưởng Hồ Chí Minh, giải thưởng nhà nước về khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật về giải thưởng khoa học và công nghệ; - Sản phẩm mới tạo ra từ kết quả nghiên cứu và phát triển tại một trong các cơ sở của Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia; - Sản phẩm mới tạo ra từ kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ. <p>Sản phẩm đổi mới sáng tạo quy định tại khoản này được hưởng ưu đãi trong thời hạn 06 năm kể từ lần đầu được sản xuất và đủ điều kiện để đưa ra thị trường.</p>
<p>E-CDNT 29.1</p>	<p>Phương pháp đánh giá E-HSĐT là:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá về năng lực và kinh nghiệm: Đạt/Không đạt. - Đánh giá về kỹ thuật: ____ [<i>Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà áp dụng phương pháp “Đạt/Không đạt” hoặc “Chấm điểm”</i>]. - Đánh giá về tài chính: ____ [<i>Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà áp dụng phương pháp giá thấp nhất, phương pháp giá đánh giá cho phù hợp với tiêu chuẩn đánh giá quy định tại Chương III</i>]. Đối với mua sắm tập trung áp dụng lựa chọn nhà thầu theo khả năng cung cấp, Hệ thống trích xuất: "phương pháp giá thấp nhất".
<p>E-CDNT 29.3(d)</p>	<p>Cách thức thực hiện: ____ [<i>Hệ thống tự động hiển thị như sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp chọn "Theo Mẫu số 12.1 (12.1A hoặc 12.1B hoặc 12.1C) Chương IV" Mục 13.5 E-BDL thì hiển thị: "Việc so sánh, xếp hạng E-HSĐT được xác định trên cơ sở giá dự thầu bao gồm toàn bộ thuế, phí, lệ phí (nếu có)" - Trường hợp chọn "Theo Mẫu số 12.2 (12.2A hoặc 12.2B hoặc

	12.2C) Chương IV" Mục 13.5 E-BDL thì hiển thị: "Việc so sánh, xếp hạng E-HSDT được xác định trên cơ sở giá dự thầu không bao gồm thuế, phí, lệ phí liên quan đến nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có), thuế VAT"]].
E-CDNT 29.3(d)	<p>Xếp hạng nhà thầu: <i>[Hệ thống trích xuất khi chọn phương pháp đánh giá tại Mục 29.1 E-BDL như sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Chọn phương pháp giá thấp nhất thì trích xuất: ____</i> + <i>Trường hợp chọn "Theo Mẫu số 12.1 (12.1A hoặc 12.1B hoặc 12.1C) Chương IV" Mục 13.5 E-BDL thì hiển thị "nhà thầu có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất";</i> + <i>Trường hợp chọn "Theo Mẫu số 12.2 (12.2A hoặc 12.2B hoặc 12.2C) Chương IV" Mục 13.5 E-BDL thì hiển thị "nhà thầu có giá dự thầu không bao gồm thuế, phí, lệ phí liên quan đến nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có), thuế VAT, sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất";</i> - <i>Chọn phương pháp giá đánh giá thì trích xuất: nhà thầu có giá đánh giá thấp nhất được xếp hạng thứ nhất].</i>
E-CDNT 31.4	<p><i>[Hệ thống trích xuất khi chọn phương pháp đánh giá tại Mục 29.1 E-BDL như sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Chọn phương pháp giá thấp nhất thì trích xuất: "nhà thầu có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) thấp nhất";</i> - <i>Chọn phương pháp giá đánh giá thì trích xuất: "nhà thầu có giá đánh giá thấp nhất"]].</i> <p>Đối với gói thầu được chia làm nhiều phần (lô), việc đánh giá E-HSDT và xét duyệt trúng thầu sẽ được thực hiện trên cơ sở bảo đảm: giá đề nghị trúng thầu của cả gói thầu không vượt giá gói thầu được duyệt mà không so sánh với ước tính chi phí của từng phần.</p> <p><i>Đối với trường hợp mua sắm tập trung áp dụng lựa chọn nhà thầu theo khả năng cung cấp, [Hệ thống trích xuất như sau: "các nhà thầu có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) tính trên mỗi đơn vị của hạng mục nhà thầu dự thầu theo thứ tự từ thấp đến cao cho đến khi tổng số lượng hàng hóa mà các nhà thầu trúng thầu chào thầu bằng số lượng hàng hóa nêu trong E-HSMT".]</i></p>
E-CDNT 34.1	<p>Tỷ lệ tăng khối lượng tối đa là: 10 %;</p> <p>Tỷ lệ giảm khối lượng tối đa là: 10 %</p>

E-CDNT 34.2	- Tùy chọn mua thêm: Không áp dụng
E-CDNT 38.2	<p>- Người có thẩm quyền: Ông Lê Đình Chiến - Giám đốc Công ty Truyền tải điện 2.</p> <p>+ Địa chỉ: Trụ sở: Số 220 Nguyễn Văn Linh, phường Thanh Khê, TP. Đà Nẵng;</p> <p>Văn phòng làm việc: số 478 đường 2/9, phường Hòa Cường, TP. Đà Nẵng;</p> <p>Điện thoại: 0236 2225600;</p> <p>Fax: 0236 2225600..</p> <p>+ Email: chienld.ttd2@gmail.com.</p> <p>- Bộ phận thường trực giúp việc cho Chủ tịch Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị:</p> <p>+ Địa chỉ: Phòng Đầu tư xây dựng - Công ty Truyền tải điện 2; Văn phòng làm việc: số 478 đường 2/9, phường Hải Châu, TP. Đà Nẵng;</p> <p>Điện thoại: 0236 2225600;</p> <p>Fax: 0236 2225600..</p> <p>+ Email: dtxdptc2@gmail.com..</p>
E-CDNT 39	Địa chỉ của tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ giám sát: Không áp dụng